

Cệngchzǎ

Jīng jén "orthography" s̄r jě.¹⁾

Khòngkế

Khếj̄ túlì ẹhệngwéi jí kẹ chz̄tháu tẹ, cìou líens̄ie (pú khòngkế)

- tũan cũ vs. tũancũ
- [TopoSP] Tháipěi S̄r?
[TopoAG]²⁾ Tháipěis̄r?
- Fǒutìng:
 - tòngchz ✓: m̄ hò, pu jàu
 - síngzóngchz × (**líens̄ie, jě pú yòng hyphen**): m̄sóngkónkē, pùjíc̄tẹ

"tẹ"

(jì s̄yòng yǔ chíthā Hànyǔ tẹ thóngtặng chz̄ ẹ, kē...)

- síngzóngchz wěi, zệngchệng s̄uojǒukẹ wěi: chǐngsàng yǔ chz̄kàn líens̄ie hǎutẹ, wǒtẹ
- tũan cũ / phienyǔ wěi: s̄zhū pùtẹ pù túlì ẹhệng chz̄ wǒ cúothien chũ s̄rchǎng khàn tàu **tẹ**

Líenc̄hàu

- Síkùan tẹ cíehéyǔ, phienyǔ:
 - pù-tẹ-pù? pùtẹ pù?
 - Jíwèncũ: jàu-pújàu? jàupújàu?
 - cō-m̄-tẹt
- Tíec̄chz: **chǐngsàng pú yòng!** ẹhángcháng, cīapcīap³⁾

Kéjīnfú

- V|CCV**: lophēt? lẹ·phēt?

Sệngtìau

- Jǒu líentúpìentìau sìensàng tẹ yǔjén: pīau s̄rcì yǔlíou cōng ẹr "pìentìau", tǎnjīncíe s̄r chái pīau "pệntìau".

¹⁾

英言[orthography]是也。

²⁾

agglutinative

³⁾

輒輒

From:

<http://ciangbrides.myds.me/dw/!abcdori.ga/> - **Abecedarium Orientale**

Permanent link:

<http://ciangbrides.myds.me/dw/!abcdori.ga/orthography?rev=1521039005>



Last update: **2018/03/14 22:50**